



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 007

Năm học 2024-2025, Học kỳ II

Học phần: Sát hạch TOEIC - 00003

Số tín chỉ:

Địa điểm: C2-502

Ngày thi: 07:30 - 10.05.2025

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	106018	001	Nguyễn Thị Bình	An	07.08.2006	KTN65NC				
2	106047	002	Bùi Hà	Anh	17.06.2006	KTB65NC				
3	106057	003	Bùi Thị Phương	Anh	25.05.2006	KTB65NC				
4	98768	004	Đỗ Nam	Anh	31.07.2004	ĐTĐ63CL				
5	106141	005	Khúc Duy	Anh	29.05.2006	MKT65CH				
6	106200	006	Nguyễn Duy	Anh	29.12.2005	ĐTĐ65NC				
7	106201	007	Nguyễn Duy	Anh	07.05.2006	MKT65CH				
8	104637	008	Nguyễn Tuấn	Anh	06.07.2005	ĐKT64CH				
9	104256	009	Nguyễn Tuấn	Anh	12.07.2005	ĐTĐ64CL				
10	104257	010	Phạm Trung	Anh	08.06.2005	ĐTĐ64CL				
11	106388	011	Phùng Quang	Anh	23.12.2006	KTB65NC				
12	106453	012	Vũ Hoàng	Anh	11.02.2006	ĐKT65CH				
13	106546	013	Nguyễn Cao	Bằng	31.05.2006	ĐTĐ65NC				
14	96897	014	Trần Hải	Bình	28.03.2004	KTB63CL				
15	106643	015	Hà Văn	Cao	05.11.2006	MKT65CH				
16	106718	016	Ngô Thị Thanh	Chúc	11.09.2005	KTB65NC				
17	106754	017	Đào Đại	Cường	26.01.2006	ĐKT65CH				
18	106774	018	Nguyễn Mạnh	Cường	26.04.2006	MKT65CH				
19	98186	019	Tổng Khánh	Dũng	19.05.2004	ĐTĐ63CL				
20	98103	020	Nguyễn Tùng	Dương	29.07.2004	ĐTĐ63CL				
21	107056	021	Ngô Đức	Duy	01.12.2006	ĐKT65CH				
22	107057	022	Ngô Quốc	Duy	06.01.2006	ĐKT65CH				
23	104653	023	Vũ Khánh	Duy	12.03.2005	ĐKT64CH				
24	107146	024	Vũ Hải	Đăng	22.12.2006	KTB65NC				
25	107214	025	Nguyễn Quang	Đạt	10.10.2006	ĐTĐ65NC				
26	104704	026	Nguyễn Tuấn	Đạt	07.05.2004	MKT64CH				
27	104705	027	Vũ Tiến	Đạt	20.12.2005	MKT64CH				
28	97947	028	Đào Trọng	Đức	12.06.2004	KTB63CL				
29	107329	029	Giang Hoài	Đức	24.06.2006	KTB65NC				
30	107364	030	Nguyễn Minh	Đức	02.07.2006	MKT65CH				
31	107433	031	Nguyễn Hương	Giang	10.04.2006	KTB65NC				
32	104277	032	Nguyễn Quang	Hà	30.08.2005	ĐTĐ64CL				
33	107548	033	Nguyễn Đức	Hải	11.11.2006	MKT65CH				
34	90352	034	Phạm Minh	Hiếu	06.05.2003	CNT62CL				
35	85906	035	Hồ Viết	Hoàng	07.02.2002	CNT61CL				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____
Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____
Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 008

Năm học 2024-2025, Học kỳ II

Học phần: Sát hạch TOEIC - 00003

Số tín chỉ:

Địa điểm: C2-506

Ngày thi: 07:30 - 10.05.2025

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	107958	036	Đào Minh	Hùng	12.03.2006	MKT65CH				
2	107960	037	Đinh Văn	Hùng	12.07.2005	MKT65CH				
3	107962	038	Đinh Vũ Mạnh	Hùng	23.09.2006	KTN65NC				
4	107992	039	Trần Trí	Hùng	26.11.2006	ĐKT65CH				
5	108037	040	Nguyễn Quốc	Hưng	31.10.2006	ĐTĐ65NC				
6	108145	041	Đồng Hiểu	Huy	09.06.2006	ĐKT65CH				
7	108179	042	Nguyễn Quang	Huy	17.06.2006	ĐKT65CH				
8	104710	043	Nguyễn Quốc	Huy	24.05.2005	MKT64CH				
9	108209	044	Vũ Quốc	Huy	02.01.2006	ĐKT65CH				
10	108250	045	Nguyễn Thu	Huyền	05.12.2006	KTN65NC				
11	108308	046	Lê Công	Khanh	26.01.2006	ĐTĐ65NC				
12	108318	047	Bùi Quang	Khánh	28.11.2006	ĐKT65CH				
13	108335	048	Dương Nam	Khánh	12.04.2006	MKT65CH				
14	108385	049	Tạ Nam	Khánh	28.12.2006	ĐKT65CH				
15	108409	050	Đặng Gia	Khiêm	25.10.2006	ĐKT65CH				
16	108440	051	Vũ Mạnh	Khôi	05.11.2006	KTN65NC				
17	108578	052	Bùi Ngọc	Linh	02.11.2006	KTN65NC				
18	108600	053	Đinh Ngọc	Linh	09.04.2006	KTN65NC				
19	108636	054	Lê Khánh	Linh	01.12.2006	CNT65NC				
20	108712	055	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10.08.2006	CNT65NC				
21	108788	056	Văn Phương	Linh	22.12.2006	KTB65NC				
22	108792	057	Vũ Khánh	Linh	30.04.2006	CNT65NC				
23	108855	058	Bùi Phi	Long	16.08.2006	MKT65CH				
24	104672	059	Giang Sơn	Long	16.06.2005	ĐKT64CH				
25	109001	060	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11.10.2006	CNT65NC				
26	109062	061	Phạm Đức	Mạnh	11.12.2006	ĐKT65CH				
27	109063	062	Phạm Duy	Mạnh	01.02.2006	MKT65CH				
28	109121	063	Lê Anh	Minh	10.02.2006	KTB65NC				
29	87879	064	Lê Hữu	Minh	01.06.2002	CNT61CL				
30	109168	065	Nguyễn Quang	Minh	08.10.2006	ĐTĐ65NC				
31	100689	066	Đào Nhật	Nam	29.06.2005	ĐTĐ64CL				
32	109336	067	Ngô Văn	Nam	02.10.2006	ĐKT65CH				
33	104716	068	Nguyễn Đại	Nghĩa	30.10.2005	MKT64CH				
34	109523	069	Phạm Văn	Ngọc	30.06.2006	ĐKT65CH				
35	109553	070	Nguyễn Đức	Nguyên	31.07.2006	MKT65CH				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____
Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____
Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 009

Năm học 2024-2025, Học kỳ II

Học phần: **Sát hạch TOEIC - 00003**

Số tín chỉ:

Địa điểm: **C2-507**

Ngày thi: **07:30 - 10.05.2025**

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	109698	071	Vũ Khánh	Ny	21.10.2006	CNT65NC				
2	109731	072	Mai Văn	Phong	22.02.2006	MKT65CH				
3	109967	073	Nguyễn Minh	Quân	11.11.2006	MKT65CH				
4	96309	074	Nguyễn Văn	Quang	22.04.2004	ĐTĐ63CL				
5	110016	075	Phạm Mạnh	Quang	01.01.2006	ĐKT65CH				
6	110047	076	Nguyễn Xuân	Quý	03.03.2006	MKT65CH				
7	110093	077	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	06.09.2006	KTN65NC				
8	110112	078	Phạm Văn	Sang	11.07.2006	MKT65CH				
9	110235	079	Nguyễn Hồng Gia	Thái	24.07.2006	ĐKT65CH				
10	110262	080	Nguyễn Công	Thắng	06.08.2006	MKT65CH				
11	110272	081	Nguyễn Minh	Thắng	28.10.2006	ĐTĐ65NC				
12	110278	082	Phạm Duy	Thắng	12.05.2006	ĐKT65CH				
13	110348	083	Phạm Đức	Thành	10.08.2006	ĐTĐ65NC				
14	110495	084	Nguyễn Tiến	Thịnh	29.06.2006	MKT65CH				
15	110505	085	Tạ Đức	Thịnh	24.10.2006	ĐTĐ65NC				
16	110638	086	Đỗ Ngọc	Tiến	25.05.2006	ĐKT65CH				
17	110678	087	Bùi Văn	Toàn	13.05.2006	ĐTĐ65NC				
18	110700	088	Phạm Văn	Toàn	12.08.2006	ĐKT65CH				
19	110704	089	Trần Tiến	Toàn	18.05.2006	ĐTĐ65NC				
20	110866	090	Mai Thị	Trình	15.12.2005	KTB65NC				
21	110917	091	Lương Thành	Trung	11.10.2006	KTN65NC				
22	110924	092	Nguyễn Đoàn Đức	Trung	01.11.2006	ĐTĐ65NC				
23	110928	093	Nguyễn Đức	Trung	08.10.2006	ĐTĐ65NC				
24	110996	094	Đoàn Tuấn	Tú	07.10.2006	ĐKT65CH				
25	96918	095	Nguyễn Duy	Tú	02.11.2004	ĐTĐ63CL				
26	111017	096	Phạm Ngọc	Tú	23.02.2006	ĐTĐ65NC				
27	97608	097	Đoàn Anh	Tuấn	22.11.2004	ĐTĐ63CL				
28	104728	098	Triệu Xuân	Tùng	26.07.2005	MKT64CH				
29	97321	099	Phan Mạnh	Tường	26.01.2004	ĐTĐ63CL				
30	111185	100	Lương Hữu	Văn	12.11.2006	ĐKT65CH				
31	111216	101	Hoàng Quốc	Việt	25.02.2006	ĐKT65CH				
32	111280	102	Trịnh Quang	Vinh	11.07.2006	MKT65CH				
33	111358	103	Nguyễn Thị Hà	Vy	25.02.2006	KTN65NC				
34	111413	104	Nguyễn Phương	Yến	07.04.2006	KTN65NC				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____
Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____
Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)